

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HSST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**

Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Ông **Quách Thanh Trung**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Hoàng Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/HSST – QĐXX, ngày 18/12/2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Kha Thanh T (Tý Th, Tý H)**, sinh năm: 1996;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Cha: Kha Thanh Tr, sinh năm: 1975; Mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1975; Anh, chị, em ruột: gồm có 02 người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện R (nay là thị xã R), tỉnh Bạc Liêu xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng đã được xóa án tích. Ngày 12/12/2018 bị cáo bị Tòa án nhân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 23/02/2020.

Bị cáo bị khởi tố vào ngày 04/8/2020 và bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2020 cho đến nay.

- *Các bị hại:*

1. Anh **Lý Tuấn Kh (Cu Bi)**, sinh năm 2003. Người đại diện theo pháp luật: Chị Mai Thị Bé Vi, sinh năm 1997. Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh B (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh B (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Lê Phước L**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 3, phường L, thị xã G, tỉnh B (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã R truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020, bị cáo T nhờ anh Lý Tuấn Kh chở bị cáo Thiên đi tìm bạn của bị cáo Thiên để mượn tiền thì anh Kh đồng ý. Trên đường đi bị cáo T hỏi mượn điện thoại hiệu OPPO A5S của anh Kh để cầm lấy tiền tiêu xài, nhưng anh Kh không đồng ý. Tiếp theo Thiên hỏi mượn điện thoại OPPO A5S của bị hại Kh để gọi cho bạn thì anh Kh đồng ý, Kh đưa điện thoại cho bị cáo Thiên và đọc mật khẩu là “999999” để bị cáo Thiên mở điện thoại sử dụng.

Khi đến cầu L Tròn thì bị cáo Thiên kêu anh Kh ngồi đợi (lúc này Thiên vẫn còn đang giữ điện thoại của Kh) để bị cáo Thiên vào nhà bạn của bị cáo Thiên mượn tiền. Kh nghi ngờ Thiên mang điện thoại của mình đi cầm, nên Kh đi theo thì phát hiện bị cáo Thiên trong tiệm điện thoại Phước L, Kh nói với bị cáo Thiên là “điện thoại của em mà sao anh cầm? và giật lại điện thoại, nhưng bị cáo Thiên đưa điện thoại lên cao qua đầu, đe dọa đập bỏ điện thoại, chửi thề và nói “điện thoại của mày tao chưa cầm, mày làm gì dữ vậy, mày về trên mày chết mẹ với tao, mày có tin tao đập điện thoại mày không”. Lợi dụng lúc Kh lo sợ bị Thiên đánh và đi ra phía trước cửa hàng điện thoại tìm người giúp đỡ, bị cáo Thiên đã cầm điện thoại của Kh cho anh Lê Phước L được số tiền 1.200.000 đồng và mang giấy cầm đồ đi ra, Kh yêu cầu Thiên đưa giấy cầm đồ cho Kh, nhưng Thiên không đưa và đe dọa “mày về trên mày chết với tao”, “mày có tin tao móc dao đâm chết mẹ mày không”, Kh sợ bỏ chạy về hướng bên phà còn Thiên đi về hướng cầu L Tròn. Sau đó anh Kh đến Công an phường L Tròn trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54, ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã R xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S có giá trị còn lại là 2.511.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được, ngoài lần phạm tội nêu trên, bị cáo T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 31/7/2020, bị cáo T chuẩn bị một thanh kim loại (thanh lục giác dùng để bẻ, phá ổ khóa) và một biển số kiểm soát 81B1 – 820.22 mang theo trên người, đi bộ từ khu vực phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đến phường H, thị xã G, tỉnh B với ý định là tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi đi đến con hẻm gần Công ty thủy sản Nha Trang thuộc khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại wave @ màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 94B1-233.29 của anh Nguyễn Hoàng L đang đậu trong hẻm, không người trông coi nên Thiên dùng thanh kim loại mang theo bẻ ổ khóa xe và khởi động xe chạy thoát, trên đường đi bị cáo Thiên tháo biển số kiểm soát của xe cất giấu, rồi gắn biển số 81B1 820.22 vào tiếp tục điều khiển xe đến khu vực ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đông Hải ghé vào một quán nước giải khát có vũng để ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Thiên điều khiển xe lên cầu vượt R (cầu Trần Văn Sớm) thuộc địa bàn phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ném biển kiểm soát số 94B1-233.29 và một phần thanh kim loại (thanh lục giác dùng để bẻ, phá ổ khóa) xuống sông kênh xáng Bạc Liêu – Cà Mau.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 31/7/2020 bị cáo Thiên điều khiển xe vừa trộm được đến khu vực khóm 2, phường L Tròn, thị xã R thì Thiên bị lực lượng Công an thị xã R phát hiện, mời Thiên về làm việc thì Thiên thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã R kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại wave @ màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 94B1 - 233.29 có giá trị còn lại là 10.360.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT – VKSGR ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố bị cáo T về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 170 và khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố áp dụng khoản 1, Điều 170; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T về tội cưỡng đoạt tài sản từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt về tội trộm cắp tài sản từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát mang xe mô tô số 81B1 – 820.22; 01 đoạn kim loại dài 09cm, một đầu dẹp sắc , nhọn, một đầu hình lục giác đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã R quản lý theo quy định.

Các bị hại: Anh Lý Tuấn Kh; anh Nguyễn Hoàng L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T và có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phước L đã được bị cáo T bồi thường xong số tiền 1.200.000 đồng, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: Quá trình điều tra của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã R, bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã R truy tố về tội “Cuồng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” là không oan sai. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Với ý thức xem thường pháp luật, vì mục đích tiêu xài cá nhân, thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, tư lợi bất chính, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020, bị cáo T có hành vi dùng lời lẽ đe dọa sẽ dùng vũ lực đối

với anh Lý Tuấn Kh, nhằm mục đích lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S của anh Lý Tuấn Kh, tại bản kết luận định giá tài sản số 54, ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã R xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S có giá trị còn lại là 2.511.000 đồng và vào khoảng 04 giờ, ngày 31/7/2020 tại khu vực khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B bị cáo T lén lúc, lợi dụng sự sơ hở của bị hại lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại wave @ màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 94B1-233.29 của anh Nguyễn Hoàng L, ngày 11/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã R kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại wave @ màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 94B1 - 233.29 có giá trị còn lại là 10.360.000 đồng.

Như vậy HĐXX, đủ cơ sở nhận định bị cáo T đã phạm các tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 170 và khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức hành vi của mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các hành vi trên của bị cáo T cho thấy với ý chí xem thường pháp luật, mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo bất chấp mọi thủ đoạn để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có nhân thân xấu từng có tiền án nhưng đã được xóa tích, một tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên, bị cáo không xem đó là bài học cho cuộc đời mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác, bị cáo không có ý chí lao động chân chính, không làm việc có ích cho gia đình và xã hội, để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của bản thân mình mà bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản dựa trên thành quả lao động của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm minh tương xứng với các hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe và giáo dục cho bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[9] Đối với anh Lê Phước L cầm chiếc điện thoại OPPO A5S nhưng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ;

[10] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R về hình phạt, xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên cần được ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Kha Thanh T (Tý Th, Tý H)** phạm các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 01 (Một) năm tù; Về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô số 81B1 – 820.22; 01 (Một) đoạn kim loại dài 09cm, một đầu dẹp sắc , nhọn, một đầu hình lục giác đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã R quản lý theo quy định. Hiện các tang vật trên Cơ quan thi hành án dân sự thị xã R đang quản lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND thị xã R;
- + Công an thị xã R;
- + Chi cục THADS thị xã R;
- + Bị cáo;
- + Bị hại;
- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phai